

Bản án số: 18/2020/DS-ST

Ngày 11 - 8 - 2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Trọng Khôi

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông: Lê Văn La

Ông: Nguyễn Quang Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-DS ngày 24/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2020/QĐST-DS ngày 24/7/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Đặng Ngọc L, sinh năm 1955, do bà Bùi Thị C, sinh năm 1960 là vợ đại diện theo ủy quyền (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ nay là tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (có mặt);

Bà Trương Thị P, sinh năm 1965 (có mặt);

Đều cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Bùi Thị C, sinh năm 1960 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ nay là tổ dân phố Đ, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Đặng Ngọc L do bà Bùi Thị C đại diện theo ủy quyền trình bày:** Do có mối quan hệ quen biết, gia đình ông bà có cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi gia súc. Từ năm 2009 gia đình ông bà có bán chịu thức ăn chăn nuôi gia súc cho vợ chồng anh T, chị P nhiều lần. Số tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc chịu tính đến ngày 25/4/2013, vợ chồng chị P, anh T còn nợ ông bà là 28.893.000đ. Ngày 26/6/2019 vợ chồng chị P, anh T đã trả ông bà được 6.000.000đ. Nay ông bà yêu cầu vợ chồng chị P, anh T phải trả ông bà tiền gốc và lãi xuất là 1%/1 tháng đến nay là 58.688.000đ.

**\* Bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị P trình bày:** Xuất phát từ mối quan hệ quen biết, ông bà có mua cám chăn nuôi gia súc của gia đình ông L nhiều lần, để chăn nuôi trong gia đình, đến ngày 25/4/2013 ông bà còn nợ gia đình ông L bà C 28.893.000đ; ngày 26/6/2019 vợ chồng ông bà đã trả được 6.000.000đ, còn nợ lại 22.893.000đ. Nay vợ chồng ông bà đồng ý trả vợ chồng ông L bà C 22.893.000đ tiền gốc, không đồng ý trả lãi vì khi mua không thỏa thuận lãi xuất.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Bùi Thị C, xác nhận toàn bộ lời khai của ông Đặng Ngọc L là đúng, yêu cầu vợ chồng chị P, anh T phải trả ông bà tiền gốc và lãi xuất là 1%/1 tháng đến nay là 58.688.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông L do bà C đại diện theo ủy quyền có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm sau ngày 25/4/2013 năm nào gia đình ông bà cũng đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh T, chị P không trả đồng nào; ngày 26/6/2019 gia đình anh T trả ông bà được 6.000.000đ, ông bà yêu cầu vợ chồng anh T, chị P trả ông bà hết tiền gốc thì ông bà không yêu cầu gì thêm cho đến trước khi khởi kiện, nhưng đến khi ông bà làm thủ tục khởi kiện ra Tòa án thì ông bà đã tính lãi xuất từ ngày 01/10/2010 đến tháng 4/2020 trên nợ gốc 28.893.000đ, tổng cả gốc và lãi xuất là 58.688.000đ. Anh T, chị P đều có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết, các đương sự trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay ông L do bà C đại diện theo ủy quyền có mặt; ông T, bà P đều có mặt. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử buộc ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị P phải có trách nhiệm trả ông Đặng Ngọc L, bà Bùi Thị C 22.893.000đ tiền gốc và tiền lãi xuất theo quy định của pháp luật từ ngày 26/6/2019 đến nay là 2.571.000đ, tổng cộng cả gốc và lãi xuất là 25.464.000đ. Ông T, bà P phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ thì nguyên đơn ông Đặng Ngọc L, sinh năm 1955, do bà Bùi Thị C, sinh năm 1960 là vợ đại diện theo ủy quyền; Nơi cư trú: Thôn Đ nay là tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, khởi kiện đòi tiền đối với ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965, bà Trương Thị P, sinh năm 1965; Điều cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Theo sổ ghi chép theo dõi bán hàng thì gia đình ông L có bán hàng cám thức ăn chăn nuôi gia súc chịu cho vợ chồng ông T, bà P nhiều lần, mỗi lần mua bán đều được ghi vào sổ theo dõi và ký nhận của người mua, ngày 25/4/2013 các bên tổng hợp sổ xác định ông T, bà P còn nợ gia đình ông L 28.893.000đ; ngày 26/6/2019 ông T đã thanh toán trả 6.000.000đ các bên có ký xác nhận. Nay ông L yêu cầu ông T, bà P trả trả

gia đình ông L cả gốc và lãi xuất tổng là 58.688.000đ. Như vậy xác định được đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, phạm vi khởi kiện là đòi lại tiền gốc và lãi xuất, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông L do bà C đại diện theo ủy quyền có mặt; bị đơn ông T, bà P đều có mặt. Nên HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Xuất phát từ quen biết nên từ năm 2009 vợ chồng ông T, bà P có mua cám chăn nuôi gia súc của gia đình ông L nhiều lần, các lần mua bán đều được ghi sổ theo dõi bán hàng và ký nhận; có lần mua đã thanh toán trả hết tiền, có lần mua chưa thanh toán trả tiền, ngày 25/4/2013 các bên tổng hợp sổ xác định ông T, bà P còn nợ gia đình ông L 28.893.000đ, từ đó mỗi năm gia đình ông L đều đòi nhiều lần nhưng gia đình ông T không trả đồng nào; ngày 26/6/2019 ông T đã thanh toán trả 6.000.000đ. Nay ông L yêu cầu ông T, bà P phải trả ông L, bà C cả gốc và lãi xuất đến nay tổng là 58.688.000đ.

Phía bị đơn, ông T, bà P xác định có mua cám chăn nuôi gia súc của gia đình ông L như ông L trình bày là đúng, tính đến ngày 25/4/2013 ông L tổng hợp sổ gia đình ông còn nợ gia đình ông L 28.893.000đ; ngày 26/6/2019 ông trả ông L 6.000.000đ, hiện chỉ còn nợ ông L 22.893.000đ, Nay gia đình ông bà đồng ý trả vợ chồng ông L bà C 22.893.000đ, không đồng ý trả lãi vì khi mua không thỏa thuận lãi xuất.

HĐXX xét thấy, căn cứ bản gốc sổ theo dõi bán hàng và kết quả tổng hợp sổ theo dõi bán hàng. Xác định được, do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên hiện ông T, bà P còn nợ ông L, bà C 22.893.000đ tiền mua cám chăn nuôi gia súc chịu chưa trả. Nay ông L, bà C yêu cầu ông T, bà P phải có trách nhiệm trả ông L, bà C tiền gốc còn lại là có căn cứ. Tuy nhiên ông L, bà C yêu cầu ông T, bà P trả cả gốc và lãi xuất là 1%/tháng từ tháng 10/2010 đến nay tổng là 58.688.000đ là không có căn cứ. Mà chỉ chấp nhận phần lãi xuất theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 26/6/2019 đến nay là phù hợp. Tiền lãi xuất được tính như sau:  $22.893.000đ \times 0,83\% \times 13 \text{ tháng}$  16 ngày = 2.571.000đ. Tổng cộng, cần buộc ông T, bà P phải trả ông L, bà C cả gốc và lãi xuất là 25.464.000đ, xét là phù hợp.

[3] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, nên ông T, bà P phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

\* Áp dụng: Điều 26; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357; 430; 440 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1/ Buộc ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị P có trách nhiệm thanh toán trả ông Đặng Ngọc L, bà Bùi Thị C 25.464.000đ (Hai năm triệu bốn trăm sáu bốn nghìn đồng).

2/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị P phải chịu 1.273.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi xuất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Thân Trọng Khôi**